

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO TÓM TẮT KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ NGOÀI
Cơ sở giáo dục nghề nghiệp Trường Cao đẳng Hàng Hải và Đường Thủy I
Năm 2026

1. Bảng điểm tổng hợp đánh giá các tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của Cơ sở GDNN	Đánh giá của Đoàn ĐGN	Tỷ lệ điểm đánh giá tiêu chí
	KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC		Đạt tiêu chuẩn kiểm định	Đạt tiêu chuẩn kiểm định	
	Tổng điểm	100	98 điểm	92 điểm	92%
1	Tiêu chí 1: Sứ mạng, mục tiêu, tổ chức và quản lý	10	10 điểm	10 điểm	100%
1.1	Tiêu chuẩn 1.1: Sứ mạng, mục tiêu của trường được xác định cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, định hướng phát triển của trường, phù hợp với yêu cầu nhân lực trong các chiến lược phát triển ngành/chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, địa phương và được công bố công khai.	2	2 điểm	2 điểm	
1.2	Tiêu chuẩn 1.2: Trường có quy chế về tổ chức và hoạt động, trong đó có phân công rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc và trực thuộc trường, phù hợp với sứ mạng, mục tiêu, cơ cấu ngành, nghề, quy mô đào tạo của trường.	2	2 điểm	2 điểm	
1.3	Tiêu chuẩn 1.3: Trường đã xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng.	2	2 điểm	2 điểm	
1.4	Tiêu chuẩn 1.4: Hằng năm, hệ thống bảo đảm chất lượng của trường được đánh giá và có biện pháp cải tiến nhằm tăng hiệu lực, hiệu quả quản lý	2	2 điểm	2 điểm	
1.5	Tiêu chuẩn 1.5: Hội đồng quản trị hoặc hội đồng trường (đảng ủy, ban giám hiệu đối với các trường thuộc lực lượng vũ trang), tổ chức đảng, đoàn thể và các hội đồng tư vấn khác được thành lập theo quy định; thiết lập định hướng chiến lược phù hợp với sứ mạng, mục tiêu của trường.	2	2 điểm	2 điểm	

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của Cơ sở GDNN	Đánh giá của Đoàn ĐGN	Tỷ lệ điểm đánh giá tiêu chí
2	Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo	16	16 điểm	16 điểm	100%
2.1	Tiêu chuẩn 2.1. Quy chế tuyển sinh và các kế hoạch, chính sách tuyển sinh được xây dựng, triển khai phù hợp chương trình đào tạo các ngành, nghề đào tạo của trường.	2	2 điểm	2 điểm	
2.2	Tiêu chuẩn 2.2. Trường tuyển sinh theo kế hoạch bảo đảm công bằng, khách quan và theo hướng nâng cao chất lượng đầu vào. Công tác tuyển sinh được kiểm tra, giám sát và cải tiến, bảo đảm tính phù hợp, hiệu quả	2	2 điểm	2 điểm	
2.3	Tiêu chuẩn 2.3. Trường xây dựng, ban hành quy chế đào tạo, kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp. Hình thức, phương thức, phương pháp đào tạo đa dạng, phù hợp với mục tiêu, nội dung của từng chương trình đào tạo.	2	2 điểm	2 điểm	
2.4	Tiêu chuẩn 2.4. Trường xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo cho từng lớp, khóa học, học kỳ, năm học. Kế hoạch đào tạo chi tiết đến mô-đun, môn học, giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập phù hợp với hình thức đào tạo để người học đáp ứng chuẩn đầu ra	2	2 điểm	2 điểm	
2.5	Tiêu chuẩn 2.5. Các hoạt động đào tạo được thực hiện theo mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo đã được phê duyệt; có sự phối hợp với đơn vị sử dụng lao động hoặc các tổ chức, cá nhân trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập.	2	2 điểm	2 điểm	
2.6	Tiêu chuẩn 2.6. Trường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức đào tạo, bao gồm cả hình thức đào tạo từ xa (nếu có)	2	2 điểm	2 điểm	
2.7	Tiêu chuẩn 2.7. Hằng năm, trường có kế hoạch và tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động dạy, học theo đúng kế hoạch. Thực hiện biện pháp điều chỉnh kịp thời các hoạt động dạy và học theo đề xuất của báo cáo kiểm tra, giám sát để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.	2	2 điểm	2 điểm	
2.8	Tiêu chuẩn 2.8. Các hình thức, phương pháp, công cụ đánh giá kết quả học tập và rèn luyện	2	2 điểm	2 điểm	

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của Cơ sở GDNN	Đánh giá của Đoàn ĐGN	Tỷ lệ điểm đánh giá tiêu chí
	của người học được thiết kế phù hợp; được rà soát, đánh giá, cải tiến để bảo đảm độ chính xác, công bằng, khách quan và định hướng người học đạt chuẩn đầu ra.				
3	Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động	14	14 điểm	12 điểm	85,7%
3.1	Tiêu chuẩn 3.1. Quy trình tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý của trường được ban hành và đưa vào áp dụng; hằng năm được rà soát, đánh giá để cải tiến	2	2 điểm	2 điểm	
3.2	Tiêu chuẩn 3.2. Trường thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động. Hằng năm, trường xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để chuẩn hóa và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo trình cấp có thẩm quyền phê duyệt	2	2 điểm	2 điểm	
3.3	Tiêu chuẩn 3.3. Đội ngũ nhà giáo của trường tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và các tiêu chuẩn hiện hành khác, bảo đảm về số lượng, cơ cấu ngành, nghề đáp ứng yêu cầu đào tạo của trường	2	2 điểm	0 điểm	
3.4	Tiêu chuẩn 3.4. Nhà giáo giảng dạy theo nội dung, mục tiêu, yêu cầu của chương trình đào tạo và thực hiện các quy định về tổ chức đào tạo có liên quan	2	2 điểm	2 điểm	
3.5	Tiêu chuẩn 3.5. Trường có chính sách, biện pháp và thực hiện các chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy.	2	2 điểm	2 điểm	
3.6	Tiêu chuẩn 3.6. Nhà giáo định kỳ được học tập, bồi dưỡng, thực tập để cập nhật kiến thức, công nghệ, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp hoặc theo yêu cầu đặc thù của ngành, nghề đào tạo	2	2 điểm	2 điểm	
3.7	Tiêu chuẩn 3.7. Đội ngũ cán bộ quản lý của trường đáp ứng các tiêu chuẩn và thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm được giao. Đội ngũ viên chức, người lao động đủ số lượng, có	2	2 điểm	2 điểm	

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của Cơ sở GDNN	Đánh giá của Đoàn ĐGN	Tỷ lệ điểm đánh giá tiêu chí
	năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc được giao. Cán bộ quản lý, viên chức, người lao động định kỳ được bồi dưỡng, cập nhật nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ				
4	Tiêu chí 4: Chương trình đào tạo, giáo trình	14	14 điểm	14 điểm	100%
4.1	Tiêu chuẩn 4.1. Trường ban hành và áp dụng quy trình bảo đảm chất lượng về xây dựng, lựa chọn, chỉnh sửa, bổ sung chương trình đào tạo. Quá trình xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo có sự tham gia của đơn vị sử dụng lao động và các bên liên quan.	2	2 điểm	2 điểm	
4.2	Tiêu chuẩn 4.2. Trường ban hành đầy đủ các chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo mà trường được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp	2	2 điểm	2 điểm	
4.3	Tiêu chuẩn 4.3. Chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam đối với các trình độ giáo dục nghề nghiệp, phù hợp với mục tiêu của giáo dục nghề nghiệp, yêu cầu của ngành, nghề đào tạo và được công bố công khai.	2	2 điểm	2 điểm	
4.4	Tiêu chuẩn 4.4. Các chương trình đào tạo được định kỳ rà soát, đánh giá, cập nhật và cải tiến chất lượng để đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động và sự phát triển của ngành, địa phương.	2	2 điểm	2 điểm	
4.5	Tiêu chuẩn 4.5. Trường ban hành và áp dụng quy trình bảo đảm chất lượng về xây dựng, lựa chọn, chỉnh sửa, bổ sung giáo trình đào tạo. Quá trình xây dựng và thẩm định giáo trình đào tạo có sự tham gia của chuyên gia, cán bộ quản lý có kinh nghiệm của ngành, nghề đào tạo và các bên liên quan.	2	2 điểm	2 điểm	
4.6	Tiêu chuẩn 4.6. Trường ban hành đầy đủ giáo trình các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo. Các giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo và phù hợp với phương pháp dạy học.	2	2 điểm	2 điểm	

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của Cơ sở GDNN	Đánh giá của Đoàn ĐGN	Tỷ lệ điểm đánh giá tiêu chí
4.7	Tiêu chuẩn 4.7. Các giáo trình định kỳ được rà soát, đánh giá và cập nhật theo quy định, đáp ứng sự thay đổi của chương trình đào tạo	2	2 điểm	2 điểm	
5	Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo	16	16 điểm	14 điểm	87,5%
5.1	Tiêu chuẩn 5.1. Trường ban hành và áp dụng quy trình, công cụ quản lý thiết bị, xưởng thực hành, phòng học, các phòng công năng khác đáp ứng các nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu, dịch vụ người học và các hoạt động khác của trường.	2	2 điểm	2 điểm	
5.2	Tiêu chuẩn 5.2. Quy hoạch tổng thể các khuôn viên của trường phù hợp với công năng, bền vững về môi trường. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường theo quy chuẩn và tiêu chuẩn hiện hành, đáp ứng nhu cầu đào tạo, sản xuất, dịch vụ, sinh hoạt.	2	2 điểm	2 điểm	
5.3	Tiêu chuẩn 5.3. Khu hiệu bộ, khu học lý thuyết, khu học thực hành, khu rèn luyện thể chất, khu phục vụ và các hạng mục khác phục vụ sinh hoạt cho người học, nhà giáo có cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo phù hợp với nghề, quy mô, trình độ đào tạo, bảo đảm các yêu cầu công nghệ và bảo vệ môi trường	2	2 điểm	0 điểm	
5.4	Tiêu chuẩn 5.4. Các tiêu chuẩn về môi trường, an toàn, sức khỏe nghề nghiệp được trường xác định và triển khai, bao gồm cả các nhu cầu, các điều kiện thiết yếu cho người khuyết tật (nếu có) và không phân biệt đối xử về giới	2	2 điểm	2 điểm	
5.5	Tiêu chuẩn 5.5. Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo đáp ứng yêu cầu tổ chức thực hiện các chương trình đào tạo và được quản lý, bảo trì, bảo dưỡng, bố trí hợp lý, bảo đảm các yêu cầu sư phạm, an toàn sức khỏe, vệ sinh môi trường	2	2 điểm	2 điểm	
5.6	Tiêu chuẩn 5.6. Trường ban hành và áp dụng quy trình quản lý, cấp phát nguyên, nhiên, vật liệu. Nguyên, nhiên, vật liệu được bố trí hợp lý, đáp ứng đầy đủ nhu cầu theo kế hoạch, tiến độ đào tạo và được tái sử dụng hiệu quả.	2	2 điểm	2 điểm	
5.7	Tiêu chuẩn 5.7. Trường có thư viện bao gồm phòng đọc điện tử; phòng đọc của cán bộ, nhà	2	2 điểm	2 điểm	

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của Cơ sở GDNN	Đánh giá của Đoàn ĐGN	Tỷ lệ điểm đánh giá tiêu chí
	giáo; phòng đọc của người học; kho sách bảo đảm tiêu chuẩn thiết kế và định mức diện tích sử dụng				
5.8	Tiêu chuẩn 5.8. Thư viện, nguồn học liệu đầy đủ và phù hợp, được cập nhật, áp dụng những tiến bộ về công nghệ thông tin trong quản lý, sử dụng, bảo đảm hỗ trợ hiệu quả các hoạt động dạy, học, nghiên cứu của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động và người học	2	2 điểm	2 điểm	
6	Tiêu chí 6: Nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế	8	6 điểm	6 điểm	75%
6.1	Tiêu chuẩn 6.1. Trường ban hành quy định và thực hiện chính sách khuyến khích cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức, người lao động và người học tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến, chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo và phục vụ cộng đồng.	2	2 điểm	2 điểm	
6.2	Tiêu chuẩn 6.2. Hằng năm, trường có tổ chức thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến từ cấp trường trở lên, được ứng dụng, phục vụ trực tiếp công tác đào tạo của trường và phục vụ cộng đồng	2	2 điểm	2 điểm	
6.3	Tiêu chuẩn 6.3. Hằng năm, trường có các bài báo của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động đăng trên các tạp chí chuyên ngành hoặc ấn phẩm tương đương	2	0 điểm	0 điểm	
6.4	Tiêu chuẩn 6.4. Có hoạt động hợp tác với các trường hoặc các tổ chức, cá nhân nước ngoài góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của trường.	2	2 điểm	2 điểm	
7	Tiêu chí 7: Người học và hoạt động hỗ trợ người học	10	10 điểm	8 điểm	80%
7.1	Tiêu chuẩn 7.1. Các thông tin về ngành, nghề, chương trình đào tạo và việc tổ chức thực hiện quy chế đào tạo, kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của trường và các chế độ, chính sách đối với người học được mô tả rõ ràng, đầy đủ và công khai	2	2 điểm	2 điểm	

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của Cơ sở GDNN	Đánh giá của Đoàn ĐGN	Tỷ lệ điểm đánh giá tiêu chí
7.2	Tiêu chuẩn 7.2. Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định, bảo đảm quyền lợi của người học, tạo điều kiện cho người học thuộc đối tượng chính sách có cơ hội tiếp cận học nghề, lập nghiệp. Người học được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân	2	2 điểm	2 điểm	
7.3	Tiêu chuẩn 7.3. Trường có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện; hỗ trợ kịp thời cho người học trong quá trình học tập để hoàn thành nhiệm vụ học tập	2	2 điểm	2 điểm	
7.4	Tiêu chuẩn 7.4. Người học được tạo điều kiện tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, nghiên cứu khoa học và các hoạt động xã hội khác để phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực	2	2 điểm	2 điểm	
7.5	Tiêu chuẩn 7.5. Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát, quản lý người học được định kỳ rà soát và cải tiến để đáp ứng nhu cầu của người học và các bên liên quan	2	2 điểm	0 điểm	
8	Tiêu chí 8: Giám sát, đánh giá chất lượng	12	12 điểm	12 điểm	100%
8.1	Tiêu chuẩn 8.1. Tỷ lệ tốt nghiệp của người học và tỷ lệ bỏ học được xác lập, giám sát, đối sánh (nếu có) để cải tiến.	2	2 điểm	2 điểm	
8.2	Tiêu chuẩn 8.2. Trường triển khai hệ thống khảo sát, thu thập ý kiến phản hồi từ đơn vị sử dụng lao động và các bên liên quan về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được sử dụng làm cơ sở để đánh giá và cải tiến các chính sách liên quan nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ của trường.	2	2 điểm	2 điểm	
8.3	Tiêu chuẩn 8.3. Trường ban hành và áp dụng quy trình, công cụ khảo sát nhà giáo, cán bộ quản lý về các chính sách liên quan đến dạy	2	2 điểm	2 điểm	

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của Cơ sở GDNN	Đánh giá của Đoàn ĐGN	Tỷ lệ điểm đánh giá tiêu chí
	và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo; sử dụng kết quả khảo sát để thực hiện đánh giá và cải tiến các chính sách liên quan nhằm bảo đảm và nâng cao chất lượng đào tạo.				
8.4	Tiêu chuẩn 8.4: Trường ban hành và áp dụng quy trình, công cụ khảo sát người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức đào tạo, về chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường; sử dụng kết quả khảo sát để thực hiện đánh giá và cải tiến các chính sách liên quan nhằm bảo đảm và nâng cao chất lượng đào tạo.	2	2 điểm	2 điểm	
8.5	Tiêu chuẩn 8.5. Trường thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng, có kế hoạch thực hiện kiểm định chất lượng trường; có kế hoạch và biện pháp để thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá và kết quả đánh giá ngoài (nếu có).	2	2 điểm	2 điểm	
8.6	Tiêu chuẩn 8.6. Trong vòng 12 tháng kể từ khi tốt nghiệp, ít nhất 80% người học tốt nghiệp có việc làm	2	2 điểm	2 điểm	

2. Điểm mạnh của cơ sở GDNN:

+Sứ mạng, mục tiêu của Trường được xác định rõ ràng, cụ thể và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, định hướng phát triển của Trường, phù hợp với nhu cầu nhân lực trong các chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, của thành phố Hải Phòng và được công bố công khai.

+ Trường có đủ các văn bản về tổ chức và quản lý theo hướng đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị trong Trường theo quy định; có sự phân công rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị phòng, khoa, trung tâm thuộc Trường; được định kỳ rà soát, điều chỉnh phù hợp với sứ mạng, mục tiêu, cơ cấu ngành, nghề, quy mô đào tạo của Trường.

+ Hệ thống bảo đảm chất lượng được xây dựng và vận hành hiệu quả; được đánh giá định kỳ và cải tiến liên tục nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Trường.

+ Các hoạt động đào tạo nghề tại Trường được thực hiện theo kế hoạch và tiến độ đào tạo, phù hợp quy chế thực hiện chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp theo

quy định; có sự phối hợp chặt chẽ với các doanh nghiệp trong việc tổ chức cho người học thực hành, thực tập.

+ Hệ thống phần mềm quản lý đào tạo phục vụ tốt cho công tác đào tạo, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, minh bạch thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số.

+ Trường đã ban hành đủ các quy định, quy trình về tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý và được áp dụng rộng rãi.

+ Đội ngũ nhà giáo của Trường đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và các tiêu chuẩn hiện hành khác; Đội ngũ cán bộ quản lý, viên chức, người lao động của Trường đáp ứng các tiêu chuẩn và thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm được giao.

+ Trường có chính sách, biện pháp và thực hiện các chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động tham gia học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy.

+ Quá trình xây dựng, thẩm định, ban hành chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo và giáo trình có sự tham gia của các đơn vị sử dụng lao động, chuyên gia, nhà giáo góp phần đảm bảo tính phù hợp và thực tiễn.

+ Chuẩn đầu ra đáp ứng yêu cầu của Khung trình độ quốc gia và được công bố công khai. Chương trình đào tạo được rà soát, xây dựng, chỉnh sửa định kỳ, có định hướng nâng cao chất lượng thông qua các chương trình dự án với các tổ chức quốc tế và chương trình hợp tác doanh nghiệp.

+ Giáo trình được biên soạn phù hợp chương trình đào tạo, cụ thể hóa kiến thức, kỹ năng và hỗ trợ hiệu quả việc áp dụng các phương pháp dạy học tích cực.

+ Địa điểm xây dựng Trường phù hợp với quy hoạch chung của khu vực và mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của thành phố Hải Phòng; giao thông thuận tiện, an toàn. Khuôn viên Trường được quy hoạch hợp lý với cảnh quan sư phạm, có đủ các khối công trình phục vụ tốt cho các hoạt động đào tạo.

+ Trường có quy định, quy trình về quản lý, sử dụng bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị, mua sắm vật tư. Có định mức tiêu hao vật tư trong đào tạo.

+ Thư viện của Trường được tin học hóa, trang bị hệ thống máy tính kết nối mạng LAN và Internet, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà giáo, cán bộ quản lý và HSSV truy cập thông tin cũng như tra cứu tài liệu học tập và nghiên cứu.

+ Trường ban hành quy định và thực hiện chính sách khuyến khích cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức, người lao động và người học tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến, chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo.

+ Hằng năm, Trường có nhiều đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến được ứng dụng, phục vụ trực tiếp công tác đào tạo của Trường, phục vụ cộng đồng.

+ Trường có nhiều chương trình hợp tác với các tổ chức nước ngoài góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Trường.

+ Các thông tin về ngành, nghề, chương trình đào tạo và việc tổ chức thực hiện quy chế đào tạo, kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế; các chế độ, chính sách đối với người học được công bố, công khai.

+ HSSV được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định; được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân; HSSV được tạo điều kiện thuận lợi để tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, nghiên cứu khoa học và các hoạt động xã hội khác để phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực.

+ Trường đã xây dựng và triển khai hiệu quả hệ thống khảo sát ý kiến đa dạng các bên liên quan, bao gồm người học, cán bộ quản lý, giảng viên, đơn vị sử dụng lao động và cựu HSSV, giúp thu thập dữ liệu phản hồi toàn diện, khách quan, làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng đào tạo, dịch vụ và chính sách hỗ trợ người học.

+ Công tác tự đánh giá chất lượng của Trường được lãnh đạo quan tâm chỉ đạo; kết quả tự đánh giá làm cơ sở để Trường thực hiện cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo hàng năm.

+ Trường thiết lập hệ thống giám sát và lần vết việc làm của người học sau tốt nghiệp; tỷ lệ người học có việc làm trong vòng 12 tháng đạt trên 80%.

3. Những điểm cần cải thiện của cơ sở giáo dục nghề nghiệp:

+ Tỷ lệ nhà giáo/HSSV một vài nghề chưa đảm bảo, một số nhà giáo giảng dạy vượt quá giờ quy định.

+ Số lượng bài báo của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động đăng trên các tạp chí chuyên ngành hoặc ấn phẩm tương đương còn thiếu so với yêu cầu tiêu chuẩn.

+ Số lượng thiết bị giảng dạy một số ngành nghề chưa đáp ứng quy mô đào tạo.

+ Trường có nhiều địa điểm đào tạo nên Căn-tin chưa đủ Giấy chứng nhận An toàn vệ sinh thực phẩm.

4. Đề xuất, kiến nghị với cơ sở giáo dục nghề nghiệp

+ Trường cần có kế hoạch sắp xếp, tuyển dụng nhà giáo ở một số ngành nghề còn thiếu để đáp ứng quy mô đào tạo theo quy định.

+ Trường cần có kế hoạch rà soát, mua sắm thiết bị ở một số ngành nghề còn thiếu, nhằm đáp ứng đủ theo quy mô đào tạo.

+ Trường cần có các biện pháp khuyến khích nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động tích cực viết bài báo đăng trên các tạp chí chuyên ngành trong và ngoài nước.

+ Trường cần đề nghị đơn vị chức năng cấp Giấy chứng nhận An toàn vệ sinh thực phẩm./.